TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ GIANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Giang, ngày 10 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2018/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 giữa anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị N (Địa chỉ: Cùng trú tại tổ 17, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị N thỏa thuận.

Giao các cháu Nguyễn Đình H sinh ngày 23/3/2001, cháu Nguyễn Văn K sinh ngày 22/7/2003 và cháu Nguyễn Văn Bảo N sinh ngày 28/6/2015 cho anh Nguyễn Đình T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí:

Anh T chịu lệ phí sơ thẩm dân sự là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 00728 ngày 19 tháng 3 năm 2018.

Chị N chịu lệ phí sơ thẩm dân sự là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 00728 ngày 19 tháng 3 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND TP
- Đương sự;
- THA DS
- UBND phường Thạch Khôi, TP Hải Dương, T. Hải Dương
- Lưu HS + BP.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).